

QUY ĐỊNH

**Về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Căn cứ Quy chế làm việc số 19-QC/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

2. Đối tượng áp dụng: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, các tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

2. Chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

3. Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

4. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại trong thời gian sớm nhất.

5. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên tại chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Mức xếp loại của người đứng đầu không cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu, trừ trường hợp người đứng đầu mới chuyển đến không liên quan mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy có liên quan.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở (nơi không có ban thường vụ thì kiểm điểm ban chấp hành); chi ủy cơ sở; đảng ủy bộ phận; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Tập thể thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tập thể lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn.

- Tập thể lãnh đạo: Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban, sở, ngành cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ban giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước.

- Tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc các ban, sở, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc huyện ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc tỉnh.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục, cụ thể:

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm của địa phương, đơn vị.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được nêu ra tại các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán... hoặc được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lễ lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận, chỉ ra trong năm và ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại điểm 2.1, Điều 6 và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo mẫu, lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

1.2. Mỗi cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.3. Trong trường hợp cần thiết: (1) Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý nội dung cần kiểm điểm sâu đối với tập thể, cá nhân diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban cán sự Đảng, đảng đoàn; (2) Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh gợi ý nội dung kiểm điểm đối với tập thể lãnh đạo, cá nhân công tác tại các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan đơn vị theo thẩm quyền quản lý.

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý kiểm điểm và nội dung gợi ý kiểm điểm.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt chính thức (*đối với những chi bộ đông đảng viên có tổ đảng thì kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả kiểm điểm với chi bộ*).

2.3. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (*ở chi bộ nơi sinh hoạt chính thức và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc, trường hợp tổ chức đảng chỉ có bí thư và phó bí thư, tập thể lãnh đạo quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tổ chức đảng, tập thể cơ quan, đơn vị*). Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khác như sau:

- Trường hợp kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác không thực hiện nhiệm vụ chuyên trách thì không kiểm điểm ở tổ chức, cơ quan, đơn vị đó nhưng phải báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ kiêm nhiệm được giao đối với cả nơi công tác kiêm nhiệm và nơi công tác chính. Tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ kiêm nhiệm có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá về nơi công tác chính để làm căn cứ đánh giá, xếp loại theo quy định.

- Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương thì kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác nhiều hơn. Đối với cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảm nhiệm vị trí người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì việc kiểm điểm của tổ chức, cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

4. Thời gian tổ chức kiểm điểm

4.1. Đối với tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu 02 ngày, nếu có gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm tối thiểu là 03 ngày.

4.2. Đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tối thiểu 01 ngày, nếu có gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm tối thiểu là 1,5 ngày.

4.3. Đối với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện tối thiểu 1,5 ngày, nếu có gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm tối thiểu là 02 ngày.

4.4. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý khác tối thiểu là 0,5 ngày, nếu có gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm tối thiểu là 01 ngày.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị

a) Đảng bộ tỉnh; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận.

b) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý: Các đối tượng đánh giá, xếp loại được quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy định này.

2. Cá nhân: Các đối tượng đánh giá, xếp loại được quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá

1. Đối với tập thể

1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

a) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

d) Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

đ) Công tác phối hợp giữa cấp uỷ và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

e) Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

a) Việc cụ thể hoá, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*).

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

1.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra

2. Đối với cá nhân

2.1. Các tiêu chí về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; giữ gìn đoàn kết nội bộ; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của gia đình, người thân; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân.

2.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với cá nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Đánh giá theo tiêu chí chức danh trong Quy định của Bộ Chính trị và phân cấp quản lý cán bộ.

4. Đối với cá nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện đánh giá các tiêu chí tương ứng với từng chức danh theo quy định.

Điều 11. Phương pháp, quy trình, thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại

1.1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể, cá nhân và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể, cá nhân.

1.2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước, như sau:

- **Bước 1:** Tập thể, cá nhân tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ tiêu chí xếp loại, các tổ chức, tập thể, cá nhân tự phân tích chất lượng và xếp loại vào 1 trong 4 mức theo quy định tại Điều 12 quy định này.

- **Bước 2:** Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân và ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

- Bước 3: Quyết định xếp loại chất lượng

2. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

2.1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng: Đảng bộ tỉnh.

2.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân sau:

- Về tập thể

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

+ Thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tập thể lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

+ Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Báo Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

+ Các đảng bộ, tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- Về cá nhân:

+ Các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

+ Phối hợp đánh giá đối với các đồng chí cấp trưởng, cấp phó các cơ quan ngành dọc đang công tác, sinh hoạt Đảng tại địa phương.

2.3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân sau:

- Về tập thể: Lãnh đạo Văn phòng và các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Về cá nhân: Các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

2.4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân sau:

- Về tập thể: Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về cá nhân: Các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

2.5. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân:

- Về tập thể:

+ Thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Tập thể, lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

+ Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tập thể lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

+ Tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc huyện ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Các đảng bộ, chi bộ cơ sở; ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ); chi ủy cơ sở.

- Về cá nhân: Các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

2.6. Đảng ủy cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân:

- Về tập thể:

+ Thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn.

+ Đảng bộ bộ phận, đảng ủy bộ phận; chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận.

- Về cá nhân: Các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

3. Việc đánh giá, xếp loại trong một số trường hợp

- Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

- Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

- Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

- Cấp ủy tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập; cán bộ, lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm chức vụ chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định, nhưng không đánh giá xếp loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận

- Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt. Đảng viên chuyên công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 6 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều chức danh, chức vụ tương đương thì đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm ở nơi có thời gian công tác nhiều hơn.

Điều 12. Tiêu chí xếp loại

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

1.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

1.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó, có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.4. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

2.1. *Đối với tập thể*: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

2.2. *Đối với cá nhân*: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

3.1. *Đối với tập thể*: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

3.2. *Đối với cá nhân*: Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành nhưng trong đó có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

3.3. *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị

a) Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí tiêu cực, hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

b) Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

4.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

b) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.3. Đối với cá nhân

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

c) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.5 Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét, đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm vi phạm, cụ thể:

- Sau khi quyết định thi hành kỷ luật tập thể, cá nhân có hiệu lực, cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ hình thức kỷ luật, thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm được ghi trên quyết định thi hành kỷ luật để tiến hành đánh giá lại kết quả xếp loại chất lượng tại thời điểm đó ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; đối với trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc kỷ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá lại kết quả cho phù hợp. Ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới; đồng thời chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng (*nếu có*) theo thẩm quyền để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (*không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới*).

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo,

chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện việc tổ chức thực hiện; căn cứ Quy định này để cụ thể hoá nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng cụ thể thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

- *Đối với cấp cơ sở:* Hoàn thành **trước 30/11** hằng năm.

- *Đối với cấp huyện, ban, sở, ngành cấp tỉnh và tương đương:* Hoàn thành **trước 10/12** hằng năm.

- *Đối với cấp tỉnh:* Hoàn thành **trước 31/12** hằng năm.

3. Hồ sơ kiểm điểm, đề nghị đánh giá, xếp loại của các đảng bộ, tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cá nhân các đồng chí diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 15/12 hằng năm** để tổng hợp, lấy ý kiến tham gia, thẩm định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét huỷ bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân hằng năm là cơ sở để đánh giá, nhận xét cán bộ trong thời gian giữ chức vụ theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo 4 mức sau:

- *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*: Có 04 năm trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*: Có từ 03 năm trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có năm nào không hoàn thành nhiệm vụ.

- *Hoàn thành nhiệm vụ*: Có từ 03 năm trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- *Không hoàn thành nhiệm vụ*: Có từ 02 năm trở lên trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 16. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ kiểm điểm và đánh giá, xếp loại hằng năm của tập thể, cá nhân được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý theo quy định (cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cấp mình và cấp trên trực tiếp), gồm:

1. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý.

- Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.
- Báo cáo kiểm điểm của tập thể, bản kiểm điểm cá nhân.
- Biểu tự đánh giá của tập thể, cá nhân theo chức danh tương ứng.
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia đánh giá.
- Kết quả đánh giá xếp loại các tổ chức đảng trực thuộc.
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.

2. Đối với cá nhân (theo phân cấp quản lý cán bộ)

- Bản kiểm điểm cá nhân.
- Bản kê khai tài sản của năm kiểm điểm.
- Bản bổ sung lý lịch hằng năm.
- Nhận xét của cấp ủy quản lý cùng cấp (ban thường vụ, đảng đoàn, ban cán sự đảng...).
- Văn bản gợi ý kiểm điểm tập thể, cá nhân (nếu có).
- Quyết định (kết luận) đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
- Bản nhận xét đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú.
- Các văn bản khác (nếu có).

Điều 18. Phân công thực hiện

1. Căn cứ hướng dẫn này các đảng đoàn, ban cán sự đảng; cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Cụ thể hóa khung tiêu chí đánh giá cán bộ và trình tự thẩm quyền đánh giá cán bộ theo phân cấp.
- Chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức hằng năm bảo đảm thực chất, đúng quy định.

- Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra.

2. Văn phòng Tỉnh ủy hằng năm tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm điểm, báo cáo kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo tổng kết công tác xây dựng đảng của Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, phối hợp triển khai, hướng dẫn tiêu chí đánh giá đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Tổng hợp kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; hoàn thiện hồ sơ, văn bản liên quan đến việc đề xuất đánh giá xếp loại Đảng bộ tỉnh, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân các đồng chí thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý báo cáo Trung ương theo quy định.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (5b),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BTCTU/90

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Trịnh Việt Hùng

ĐẢNG BỘ
(TẬP THỂ KIỂM ĐIỂM)

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng ... năm

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm.....

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

*

Mẫu 02A
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng ... năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Năm....

(Cá nhân không giữ chức lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên: Ngày sinh:

Đơn vị công tác: Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:.....

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng ... năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên: Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác: Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

6. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: .

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:.....

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
HUYỆN ỦY/THÀNH ỦY...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng ... năm

*

Số-QĐ/HU(ĐU)

QUYẾT ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng, đảng viên năm...

- Căn cứ Quy định....

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy (tương đương) về việc đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng (đảng viên);

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ kết quả đánh giá, xếp loại đạt mức..... đối với tổ chức đảng (đảng viên) trong Quyết định số.... -QĐ/HH (ĐU), ngày...tháng...năm của Ban Thường vụ Huyện ủy (tương đương).

Điều 2: Xếp loại tổ chức đảng (đảng viên) nămđạt mức.....

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy (tương đương), Đảng ủy..... Chi bộ và tổ chức đảng (đảng viên) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- LưuVP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)



PHỤ LỤC

Các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

(Kèm theo Quy định số 2147-QĐ/TU ngày 08/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy

a) Đối với đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương (bao gồm cả đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy).

Trên cơ sở đề xuất của ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả; gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh.

b) Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở; ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy ở cơ sở (nơi không có ban thường vụ), chi ủy cơ sở.

Ban tổ chức, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy cấp trên cơ sở sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả; gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (do ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở quy định).

c) Đối với đảng bộ bộ phận, đảng ủy bộ phận; chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận.

Bộ phận giúp việc của đảng ủy cơ sở sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả, gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (do đảng ủy cơ sở quy định).

2. Đối với tập thể lãnh đạo quản lý

a) Đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; tập thể Thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân tỉnh; Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tập thể lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy, Báo Thái Nguyên, Trường chính trị tỉnh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

Trên cơ sở đề xuất của các tập thể lãnh đạo, quản lý, Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả; gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh.

b) Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý các các sở, ban, ngành; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở đề xuất của các tập thể lãnh đạo, quản lý, bộ phận giúp việc về công tác cán bộ sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quy định).

c) Đối với tập thể lãnh đạo Văn phòng và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở đề xuất của các tập thể lãnh đạo, quản lý, bộ phận giúp việc về công tác cán bộ sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quy định).

d) Đối với tập thể thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tập thể lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; tập thể các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc huyện ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ban tổ chức các huyện, thành ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả; gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (do ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở quy định).

e) Đối với tập thể thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp xã, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội các xã, phường, thị trấn.

Bộ phận giúp việc của đảng ủy cơ sở sau khi thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả; gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (do đảng ủy cơ sở quy định).

3. Đối với cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Trên cơ sở đề xuất của các tập thể lãnh đạo, quản lý, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả; gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh.



PHỤ LỤC

Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo các nhóm chức danh tương đồng
(Kèm theo Quy định số 2147-QĐ/TU ngày 08/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trừ các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).
3. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trừ các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).
4. Các đồng chí cấp trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).
5. Các đồng chí cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (trừ các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).
6. Các đồng chí cấp phó các sở, ban, ngành và tương đương.
7. Các đồng chí cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.
8. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (trừ các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố); Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
